

DỰ THẢO

ĐỀ CƯƠNG NGHỊ QUYẾT

**Ban hành chính sách hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp
đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

KHÓA , KỶ HỌP THỨ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày tháng năm

Căn cứ Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày tháng năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về chính sách hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất thông qua chính sách hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2025 với các nội dung ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết nếu gặp vướng mắc phát sinh, Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, thông nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2019 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2019./.

Nơi nhận:

- UVTV Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: KHCN, KHĐT, TC;
- Ban Công tác đại biểu;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư Pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Đắk Nông;
- Báo Đắk Nông; Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo Đắk Nông;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG ĐẾN NĂM 2025**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2019 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Hoạt động hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; các cơ quan, tổ chức,

doanh nghiệp, cá nhân liên quan đến hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa khi đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 6 Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ và điều kiện hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước; tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phải đảm bảo tôn trọng quy luật thị trường, phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện.

3. Hỗ trợ có trọng tâm, có thời hạn, phù hợp với mục tiêu hỗ trợ và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh.

4. Việc hỗ trợ sử dụng nguồn lực ngoài Nhà nước do các tổ chức, cá nhân tài trợ được thực hiện theo quy định của tổ chức, cá nhân đó nhưng không được trái quy định của pháp luật.

5. Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo Nghị quyết này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì doanh nghiệp được lựa chọn mức hỗ trợ có lợi nhất.

6. Trường hợp nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo Nghị quyết này thì ưu tiên lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo do phụ nữ làm chủ và doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo sử dụng nhiều lao động nữ.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG HỖ TRỢ

Điều 3. Hỗ trợ kinh phí để phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Đào tạo, tuyên truyền, tư vấn hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (bao gồm chi phí thuê chuyên gia trong và ngoài nước); tổ chức các hoạt động kết nối, hợp tác phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh, tối đa không quá 200 triệu đồng/năm.

2. Xây dựng và triển khai các chương trình, giáo dục đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các cơ sở giáo dục đào tạo, các tổ chức thúc

đầy, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo và thành lập các câu lạc bộ khởi nghiệp sáng tạo, tối đa không quá 50 triệu đồng/đơn vị/năm.

3. Hỗ trợ đầu tư trang thiết bị cho cơ sở ươm tạo, không gian làm việc chung ở các huyện, thị xã nhưng tối đa không quá 200 triệu trong một năm cho một đơn vị ở tỉnh hoặc huyện; Hỗ trợ chi phí hoạt động cho cơ sở ươm tạo, không gian làm việc chung, tối đa không quá 100 triệu/năm/đơn vị.

Điều 4. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

1. Hỗ trợ tư vấn về sở hữu trí tuệ; khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ;

b) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và thực hiện chính sách, chiến lược hoạt động sở hữu trí tuệ;

c) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn và thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế;

d) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý.

2. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới

a) Cung cấp thông tin miễn phí về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

b) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở;

c) Giảm 50% phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; giảm 50% phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; giảm 50% chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng trên một lần thử và không quá 01 lần trên năm;

d) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tự tổ chức đo lường;

e) Giảm 50% phí thử nghiệm về chất lượng hàng hóa tại hệ thống thử nghiệm thuộc cơ quan quản lý nhà nước nhưng không quá 10 triệu đồng trên một lần thử và không quá 01 lần trên năm.

3. Hỗ trợ về ứng dụng, chuyển giao công nghệ: Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng ứng dụng công nghệ cao, hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng không quá 100 triệu trên một hợp đồng và không quá một hợp đồng mỗi năm.

a) Hỗ trợ về đào tạo, thông tin, xúc tiến thương mại, thương mại hóa:

b) Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo chuyên sâu về các nội dung sau: xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm, gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường; kết nối mạng lưới khởi nghiệp với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học. Chi phí hỗ trợ không quá 20 triệu đồng trên một khóa học đào tạo và không quá 01 khóa đào tạo trên năm;

c) Miễn phí tra cứu, khai thác, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu về sáng chế, thông tin công nghệ, kết quả nghiên cứu;

d) Hỗ trợ 100% chi phí gian hàng tại Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế; được ưu tiên tham gia Chương trình xúc tiến thương mại có sử dụng ngân sách nhà nước;

e) Miễn phí cung cấp thông tin, truyền thông về kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư từ quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

4. Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung: Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại các cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Điều 5. Phương thức lựa chọn đối tượng hỗ trợ

1. Các đối tượng được hỗ trợ quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này được lựa chọn trực tiếp bởi Hội đồng.

Hội đồng do cơ quan thực hiện Nghị quyết thành lập và hoạt động đảm bảo theo nguyên tắc sau:

a) **Số lượng thành viên Hội đồng và cơ chế làm việc của Hội đồng do cơ quan chủ trì thực hiện Nghị quyết quyết định;**

b) Có tối thiểu 50% thành viên tham gia Hội đồng là đại diện từ các hiệp hội liên quan, các cá nhân có chuyên môn trong tỉnh và các chuyên gia tư vấn độc lập trong và ngoài tỉnh.

c) Các thành viên của Hội đồng từ đại diện từ các cơ quan quản lý nhà nước hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm;

d) Hội đồng hoạt động liên tục trong toàn bộ thời gian thực hiện Nghị quyết và tự giải thể khi kết thúc.

2. Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được lựa chọn hỗ trợ các nội dung quy định tại Điều 4 của Nghị quyết này theo một trong các phương thức quy định tại Điều 20, Nghị định 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/3/2018.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2025 theo Nghị quyết này được bố

trí hàng năm từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa , Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2019 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2019./.